



Kiên Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: **Từ 13h00 đến 17h00, Thứ Bảy ngày 30/5/2020.**
- Địa điểm: **Nhà hàng Royal Palace** (Khu Biệt thự Lạc Hồng, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang).

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

| STT | THỜI GIAN | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | BỘ PHẬN/ NGƯỜI THỰC HIỆN |
|------------|------------------|---|---------------------------------|
| 1 | 13h00 - 13h30 | Tiếp đón đại biểu, làm thủ tục xác nhận cổ đông và gửi tài liệu Đại hội. | |
| 2 | 13h30 - 13h45 | Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. | |
| 3 | 13h45 - 13h50 | Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông. | |
| 4 | 13h50 - 14h00 | Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu. | |
| 5 | 14h00 - 14h05 | Thông qua Chương trình Đại hội | |
| 6 | 14h05 - 14h15 | Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại Đại hội. | |
| 7 | 14h15 - 14h30 | Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng và các chỉ tiêu năm 2020. | |
| 8 | 14h30 - 14h45 | Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 | |
| 9 | 14h45 - 15h00 | Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2019. | |
| 10 | 15h00 - 15h10 | Thông qua tờ trình 01 và 02 xin ý kiến ĐHCĐ thường niên năm 2020. | |
| 11 | 15h10 - 15h15 | Thông qua tờ trình 03 xin ý kiến ĐHCĐ thường niên năm 2020. | |
| 12 | 15h15 - 15h30 | Gợi ý các cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến. | |
| 13 | 15h30 - 16h00 | Đoàn Chủ tịch ghi nhận và trả lời các ý kiến đóng góp. | |
| 14 | 16h00 - 16h15 | Hướng dẫn biểu quyết các nội dung | |
| 15 | 16h15 - 16h30 | Bỏ phiếu, kiểm phiếu | |
| 16 | 16h30 - 16h45 | Thông qua biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến tại Đại hội | |
| 17 | 16h45 - 16h55 | Thông qua Nghị quyết Đại hội. | |
| 18 | 16h55 - 17h00 | Bế mạc Đại hội | |

Kiên Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2020**

PHẦN 1 – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2019 là năm rất khó khăn đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group) và các công ty thành viên liên kết, nhất là những tháng cuối năm. Tuy nhiên thêm một năm nữa CIC Group bằng sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ quản lý và người lao động có kinh nghiệm, có tâm huyết và đoàn kết; sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành và các ngân hàng, khách hàng truyền thống, CIC Group đã vượt khó khăn và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2019 trong điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

- Kinh tế vĩ mô ổn định, kéo theo sự ổn định của các thị trường xây dựng, bất động sản và tín dụng... giúp các hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group ổn định, kiểm soát được việc giá vốn, chi phí và nguồn vốn vay.
- Lãnh đạo tỉnh Kiên Giang, các sở ban ngành, các huyện thị, Thành phố trong tỉnh luôn quan tâm, tạo điều kiện, kịp thời giúp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án cũng như các hoạt động khác của đơn vị trên địa bàn.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động CIC Group luôn tâm huyết, gắn bó, cùng nhau đưa Doanh nghiệp vượt qua khó khăn và phát triển ổn định.
- Mô hình phát triển công ty mẹ - công ty con dần ổn định, khai thác tốt tiềm lực của mỗi công ty thành viên, đồng thời giảm áp lực cho công ty mẹ trong quản trị doanh nghiệp, để công ty mẹ tập trung tìm kiếm việc làm, đầu tư dự án và kinh doanh bất động sản, chứng minh định hướng phát triển đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành doanh nghiệp.

2. Khó khăn:

- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của CIC Group ít nhiều làm ảnh hưởng thị phần, doanh thu của CIC Group và các công ty trong hệ thống.
- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại các dự án vẫn còn chậm, một số dự án kéo dài nhiều năm như: Dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo - Phú Quốc, Khu dân cư (KDC) phường An Bình, KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1), KDC Chợ nông sản - Trung tâm thương mại Rạch Giá làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, hiệu quả các dự án và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thời gian xem xét và xử lý hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, công tác chuẩn bị đầu tư các dự án còn kéo dài làm ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư của doanh nghiệp.

- Chủ trương hạn chế cho vay lĩnh vực bất động sản cùng với sự thường xuyên thiếu hụt room tín dụng tại một số ngân hàng cổ phần đang cho vay vốn thực hiện dự án đã làm tình hình tài chính của CIC Group bị ảnh hưởng trong ngắn hạn.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, năm qua Ban lãnh đạo CIC Group, các công ty thành viên liên kết và toàn thể người lao động đã cùng nhau chia sẻ khó khăn, đoàn kết thống nhất trong nội bộ, linh hoạt điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo quyền lợi cổ đông và đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động và làm tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019:

1- Kết quả của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế).

Đvt: Triệu đồng

| STT | Nội dung | ĐVT | Năm 2019 | | |
|-----|-------------------------|-------------------|----------------|------------------|---------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Doanh thu | Trđ | 926.946 | 1.002.396 | 108,1% |
| | - Tư vấn | Trđ | 25.000 | 22.930 | 91,7% |
| | - Thi công | Trđ | 83.000 | 31.186 | 37,6% |
| | - Địa ốc và Dịch vụ sàn | Trđ | 780.153 | 893.907 | 114,6% |
| | - Đầu tư tài chính | Trđ | 8.000 | 8.005 | 100,1% |
| | - Kinh doanh Nhà hàng | Trđ | 27.793 | 35.756 | 128,7% |
| | - Thu nhập khác | Trđ | 3.000 | 10.612 | 353,7% |
| 2 | LN trước thuế | Trđ | 109.487 | 130.393 | 119,1% |
| 3 | LN sau thuế | Trđ | 87.721 | 101.671 | 115,9% |
| 4 | Nộp ngân sách | Trđ | 90.000 | 100.288 | 111,4% |
| 5 | Đóng góp xã hội | Trđ | 5.000 | 11.213 | 224,3% |
| 6 | Tổng quỹ lương | Trđ | 38.274 | 40.231 | 105,1% |
| 7 | Lao động | Người | 200 | 200 | 100,0% |
| 8 | Tiền lương BQ | Trđ/ng/thg | 15,948 | 16,763 | 105,1% |

(*): Doanh thu tư vấn, địa ốc và dịch vụ sàn đã bao gồm doanh thu nội bộ.

Đánh giá kết quả thực hiện:

- Lũy kế doanh thu các lĩnh vực Công ty mẹ năm 2019 là 1.002.396 triệu đồng, đạt 108,1% kế hoạch (KH) năm và đạt 125,56% so với thực hiện năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế là 130.393 triệu đồng đạt 119,1% KH; Lợi nhuận sau thuế 101.671 triệu đồng đạt 115,9% KH và đạt 124,80% so với 2018.

- Năm 2019, năm đầu tiên sau khi thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nghề của Tập đoàn theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa. Do đó, tại công ty mẹ, doanh

thu tư vấn và thi công giảm dần do chuyển sang các công ty thành viên liên kết. Lĩnh vực bất động sản đang là lĩnh vực chủ lực tại công ty mẹ với tỷ trọng doanh thu lĩnh vực này dần chiếm từ 60%-70% hàng năm đã lên đến 90% trong tổng doanh thu công ty mẹ năm 2019. Bên cạnh đó năm qua, với việc quản lý hiệu quả, tiết giảm nhiều chi phí trong đó có chi phí giá thành ở các dự án, nhất là dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc đã góp phần đưa lợi nhuận trước thuế vượt 19,1% KH trong khi doanh thu vượt 8,1%KH.

- Các chỉ tiêu khác như: Nộp ngân sách, đóng góp xã hội, tiền lương bình quân của người lao động đều tăng so với KH đề ra.

b. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

Dự kiến mức trích các quỹ và chia cổ tức năm 2019 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Dự kiến năm 2019 | |
|-----|--|-----|--------------------------|----------------|
| | | | Tỷ lệ trích theo NQ ĐHCĐ | Thành tiền |
| | Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch) | | | 87.721 |
| | Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện) | | | 101.671 |
| 1 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Trđ | 10% | 10.167 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | Trđ | 5% | 5.084 |
| 3 | Trả thù lao HĐQT, BKS | Trđ | 3% | 3.050 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng khách hàng | Trđ | 5% | 5.084 |
| 5 | Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do đạt kế hoạch lợi nhuận | Trđ | 2% | 2.033 |
| 6 | Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do vượt kế hoạch lợi nhuận | Trđ | 10% số vượt | 1.395 |
| 7 | Thưởng người lao động (tháng lương) | Trđ | | 2.300 |
| 8 | Chia cổ tức | Trđ | 15% | 75.000 |
| | - Bằng tiền mặt | | 10% | 50.000 |
| | - Bằng cổ phiếu | | 5% | 25.000 |

2- Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết:

Tổng số vốn Công ty mẹ đầu tư vào 07 công ty con và 01 công ty liên kết tính đến ngày 31/12/2019 là: 206.423 triệu đồng. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên liên kết trong năm 2019 gồm: Doanh thu bình quân đạt 100,09%-101,21% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế bình quân đạt từ 104,13% - 136,46% so với kế hoạch (Đính kèm Phụ lục số 01).

3- Kết quả một số hoạt động khác:

Năm qua, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có hiệu quả, CIC Group còn thực hiện một số hoạt động khác nổi bật như sau:

- Tổ chức thành công Lễ khởi công xây dựng dự án KDC Chợ Nông sản – Trung tâm thương mại Rạch Giá và Trường Mầm non – Tiểu học Quốc tế Mekong Xanh tại Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc.

- Đối với các dự án đang triển khai trong năm 2019:

+ Dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc: Đã hoàn thành khoảng 90% khối lượng hoàn thành phần hạ tầng kỹ thuật (HTKT) và khoảng 60% khối lượng hoàn thành phần nhà

ở. Trong năm, Công ty đã tập trung triển khai các hạng mục công viên, cây xanh và các công trình hạ tầng xã hội phục vụ dự án gồm: Trường Mầm non – Tiểu học Quốc tế Mekong Xanh, Siêu thị vật liệu xây dựng CIC Mall, Khu vực thể dục thể thao...

+ Dự án KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1) triển khai thi công phần HTKT và nhà ở dự án, đạt tỷ lệ khoảng 55% khối lượng hoàn thành; KDC Chợ Nông sản TTTM Rạch Giá và dự án KDC đường số 2 thực hiện chi bồi hoàn giải phóng mặt bằng và thi công phần san lấp mặt bằng với diện tích đạt tỷ lệ 48%-50%.

+ Đã chuyển giao quỹ đất tái định cư đợt 1 của dự án Khu đô thị mới lân biên Tây Bắc và dự án KDC Nam An Hòa (giai đoạn 1) cho UBND Thành Phố Rạch Giá.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư của dự án: Khu Biệt thự cao cấp Búng Gội Phú Quốc (6,7ha), Khu Village Búng Gội Phú Quốc (3,2ha), Khu nghỉ dưỡng Riverside Villas, Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp Resident hill Phú Quốc (4,3ha).

- Điều chỉnh, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của CIC Group theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành nghề kinh doanh và sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIC Group.

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM công bố Quyết định số 557/QĐ- SGDHCM ngày 27/12/2019 về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu lần đầu cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (mã CK: CKG), chính thức niêm yết ngày 25/3/2020.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu CIC Group; Bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng Giám đốc và tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của CIC Group.

- Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Trong năm 2019, Đảng bộ Tập đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4- Một số hạn chế cần khắc phục:

- Lĩnh vực đầu tư dự án và kinh doanh bất động sản:

+ Công tác lập quy hoạch, dự án và thiết kế phải điều chỉnh nhiều lần trong quá trình triển khai dự án làm kéo dài thời gian thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả dự án.

+ Một số dự án công tác triển khai thi công nhà ở chưa đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật. Một số công trình chất lượng và tiến độ chưa đạt do giao thầu cho một số đội thi công còn yếu về năng lực và tài chính.

+ Công tác thu hồi công nợ nhất là các công nợ khó đòi, nợ đến hạn các dự án và nợ góp vốn liên doanh không đạt hiệu quả cao do vướng mắc nhiều về thủ tục pháp lý, thiếu sự đôn đốc và quyết liệt từ Ban điều hành và bộ phận quản lý.

+ Công tác phối hợp với các cơ quan ban ngành, với các đơn vị thành viên liên kết và giữa các phòng ban bộ phận có liên quan trong hệ thống Tập đoàn chưa chặt chẽ, chưa thống nhất nên hiệu quả xử lý khó khăn vướng mắc chưa cao.

- Lĩnh vực đầu tư tài chính:

+ Một số công ty thành viên, liên kết chủ yếu phụ thuộc vào nguồn công việc và vốn từ công ty mẹ mà chưa khai thác tốt nguồn lực bên ngoài nhằm hạn chế được tình trạng khó khăn dây chuyền trong hệ thống.

5- Những bài học kinh nghiệm:

Kịp thời nhận diện các hạn chế của doanh nghiệp để từ đó xây dựng chiến lược, biện pháp khắc phục trong những năm tiếp theo là rất cần thiết. Đối với các hạn chế của năm 2019, Chúng ta rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

- Cần kịp thời bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, bổ sung lực lượng lao động có chuyên môn cao và giỏi, đặc biệt cho bộ phận trực tiếp sản xuất để tăng cường về chất lượng cho nguồn lao động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến khách hàng trong xây dựng, điều chỉnh các chính sách, chiến lược kinh doanh của CIC Group. Ý kiến khách hàng là thước đo hiệu quả nhất đối với các sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu của CIC Group.

- Lãnh đạo CIC Group cần kiên quyết đối với những tồn tại phát sinh từ nội tại doanh nghiệp, từng bước xây dựng lối làm việc chuyên nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, xây dựng thương hiệu CIC Group có uy tín – chất lượng – thẩm mỹ - kỷ luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trên cả nước.

- Để tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội cổ đông đề ra đều đạt và vượt Nghị quyết, các chỉ số tài chính đều đảm bảo ở mức an toàn đòi hỏi Ban lãnh đạo phải có kế hoạch triển khai các công trình, dự án gói đầu cho những năm tiếp theo nhằm giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển bền vững các năm tiếp theo.

PHẦN 2 – PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Dự báo tình hình kinh tế trong năm 2020 sẽ là một năm vô cùng khó khăn đối nền kinh tế Thế giới và Việt Nam nói chung, cộng đồng doanh nghiệp nói riêng khi hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, kéo dài và ngày càng bất ổn định. Cùng đồng hành với Chính phủ trong công tác chống dịch bệnh COVID-19 và đồng thời cũng đảm bảo ổn định nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của CIC Group trong năm 2020 đang là nhiệm vụ cấp thiết của cả hệ thống Tập đoàn.

Nhận thức và chủ động với những thách thức của nền kinh tế, cùng với những kinh nghiệm ứng phó với khó khăn của thị trường hơn 27 năm qua, Ban điều hành xây dựng và đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với khả năng phục hồi của nền kinh tế cũng như khả năng của doanh nghiệp trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2020:

1- Các chỉ tiêu của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang:

Đvt: Triệu đồng

| STT | Nội dung | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Năm 2020 | |
|-----|-------------------------|-------------------|--------------------|------------------|-----------------|
| | | | | Kế hoạch | Tỷ lệ KH20/TH19 |
| 1 | 2 | 3 | 5 | 7 | 8 |
| 1 | Doanh thu | Trđ | 1.002.396 | 1.052.636 | 105,0% |
| | - Tư vấn | Trđ | 22.930 | 10.000 | 43,6% |
| | - Thi công | Trđ | 31.186 | 20.000 | 64,1% |
| | - Địa ốc và Dịch vụ sàn | Trđ | 893.907 | 977.106 | 109,3% |
| | - Đầu tư tài chính | Trđ | 8.005 | 8.700 | 108,7% |
| | - Kinh doanh Nhà hàng | Trđ | 35.756 | 31.830 | 89,0% |
| | - Thu nhập khác | Trđ | 10.612 | 5.000 | 47,1% |
| 2 | LN trước thuế | Trđ | 130.393 | 130.761 | 100,3% |
| 3 | LN sau thuế | Trđ | 101.671 | 101.993 | 100,3% |
| 4 | Nộp ngân sách | Trđ | 100.288 | 95.000 | 94,7% |
| 5 | Đóng góp xã hội | Trđ | 11.213 | 7.000 | 62,4% |
| 6 | Tổng quỹ lương | Trđ | 40.231 | 41.043 | 102,0% |
| 7 | Lao động | Người | 200 | 204 | 102,0% |
| 8 | Tiền lương BQ | Trđ/ng/thg | 16,763 | 16,765 | 100,0% |

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020: (tỷ lệ %/lợi nhuận sau thuế)

Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 8% -10 %

Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 5% - 8 %

Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %

Quỹ khen thưởng khách hàng : 5 %

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu đạt kế hoạch lợi nhuận: 2%

Thưởng Người lao động 1 tháng lương nếu đạt kế hoạch lợi nhuận.

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: < 30% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ cổ đông.

Chia cổ tức : từ 13% - 15%/năm/vốn điều lệ.

3- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên, liên kết: (chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế thể hiện ở phần Phụ lục kèm theo)

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Năm 2020 là năm đầu tiên CIC Group chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Do đó với mục tiêu đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 và phát triển thương hiệu, chia lãi cổ đông theo kế hoạch, Ban điều hành CIC Group kiên quyết, nỗ lực, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu trên bằng những biện pháp sau:

1. Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trong đó:

- Ngoài việc mở rộng ngành nghề sang lĩnh vực giáo dục và siêu thị, cần nghiên cứu tăng cường mở rộng thị phần thuộc các địa bàn khác ngoài tỉnh Kiên Giang và các nguồn vốn khác; Phát huy các thuận lợi và thế mạnh của CIC Group trong cạnh tranh giữ thị phần, thu hút khách hàng mới.

- Lập các kế hoạch kinh doanh, tài chính, nhân sự để đảm bảo triển khai và thực hiện các dự án, các lĩnh vực đạt hiệu quả.

- Tập trung nguồn lực vào các dự án đang triển khai và có doanh thu, thường xuyên cơ cấu lại danh mục dự án đầu tư nhằm tránh tình trạng đầu tư dàn trải nhưng vẫn đảm bảo khối lượng gói đầu cho các năm sau. Thường xuyên, kiểm tra, kiểm soát chi phí, giảm giá thành nhằm nâng cao hiệu cao sản xuất kinh doanh.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng; Tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo các điều kiện kinh doanh sản phẩm theo quy định.

2. Từng bước tăng cường năng lực tài chính để tạo sự ổn định, phát triển:

Tranh thủ và cân đối hợp lý các nguồn vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn ứng trước khách hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và các năm tiếp theo; đảm bảo các chỉ số tài chính của CIC Group được ổn định và an toàn.

3. Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài: Tiếp tục xây dựng, cải tiến các chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động nhằm thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên nghiệp và hàm lượng chất xám. Tăng cường truyền thống đoàn kết nội bộ giữa các đơn vị thành viên liên kết và các phòng ban để hoàn thành mục tiêu chung của Tập đoàn.

4. Kiên quyết xử lý những hạn chế, tồn tại của năm qua về công nợ phải thu khách hàng, các khoản đầu tư chưa hiệu quả; đẩy nhanh công tác thanh quyết toán dự án, công trình; từng bước đảm bảo tiến độ, nâng cao chất lượng sản phẩm các lĩnh vực kinh doanh.

5. Xây dựng, phát triển mô hình và thương hiệu CIC Group ngày càng lớn mạnh; tiếp tục phát huy hiệu quả cũng như có biện pháp khắc phục các hạn chế của mô hình công ty mẹ - công ty con trong hệ thống Tập đoàn.

Trong năm 2020, sẽ có nhiều khó khăn và thách thức, nhưng CIC Group luôn tiếp tục khẳng định thương hiệu ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững. Đảm bảo uy tín, chất lượng, hiệu quả cao không chỉ đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn đối với các hoạt động an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế xã hội tinh nhà.

Một lần nữa, CIC Group khẳng định yếu tố con người là chìa khóa then chốt cho thành công của đơn vị trong suốt 27 năm qua, đồng thời cũng là biện pháp hiệu quả luôn giúp doanh nghiệp vượt khó trong những thời điểm quan trọng nhất. Ban điều hành kêu gọi toàn thể cổ đông, người lao động trong hệ thống Tập đoàn phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất một lòng đưa Tập đoàn vượt khó trong năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC Group năm 2019 và định hướng các chỉ tiêu kinh doanh, biện pháp thực hiện năm 2020, rất mong được quý cổ đông, tập thể người lao động đóng góp xây dựng để cùng nhau thống nhất thực hiện đạt kết quả tốt.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã ký

TRẦN THỌ THẮNG

PHỤ LỤC 1:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT**

Đvt: Triệu đồng

| STT | CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN/ LIÊN KẾT | SỐ VỐN GÓP 31/12/2019 | DOANH THU | | | | | LỢI NHUẬN SAU THUẾ | | | | | |
|-----|----------------------------------|--------------------------|---|-------------------|--------------------------|------------------|----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------|------------------|----------------------------|--|
| | | | KẾ HOẠCH 2019 | THỰC HIỆN 2019 | Tỷ lệ % TH/KH 2019 | KẾ HOẠCH 2020 | Tỷ lệ % KH20/TH 2019 | KẾ HOẠCH 2019 | THỰC HIỆN 2019 | Tỷ lệ % TH/KH 2019 | KẾ HOẠCH 2020 | Tỷ lệ % KH20/TH 2019 | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 | 7 | 8=7/5 | 9 | 10 | 11=10/9 | 12 | 13=12/10 | |
| | * Công ty thành viên | 201.953 | 724.537 | 725.193 | 100,09% | 845.109 | 116,5% | 25.471 | 26.524 | 104,13% | 33.841 | 127,6% | |
| 1 | CTCP Tư vấn XD CIC KG | 2.550 | 36.500 | 40.235 | 110,23% | 42.000 | 104,4% | 3.650 | 4.180 | 114,52% | 4.200 | 100,5% | |
| 2 | CTCP Vật liệu XD CIC KG | 24.539 | 224.500 | 230.708 | 102,77% | 245.053 | 106,2% | 6.500 | 6.572 | 101,11% | 7.277 | 110,7% | |
| 3 | CTCP ĐTXD CIC Thăng Anh | 10.200 | 180.000 | 189.509 | 105,28% | 190.000 | 100,3% | 5.700 | 9.064 | 159,02% | 6.350 | 70,1% | |
| 4 | CTCP TVXD CIC Nam Việt | 5.100 | 155.000 | 156.970 | 101,27% | 162.900 | 103,8% | 3.500 | 3.610 | 103,14% | 3.836 | 106,3% | |
| 5 | CTCP CIC Tỉnh Khôi | 4.422 | 123.537 | 105.894 | 85,72% | 203.156 | 191,8% | 5.621 | 3.701 | 65,84% | 12.128 | 327,7% | |
| 6 | CTCP ĐIPT Hạ tầng PQ | 14.642 | 5.000 | 1.877 | 37,54% | 2.000 | 106,6% | 500 | -603 | | 50 | | |
| 7 | CT TNHH ĐTXD CIC PQ | 140.500 | (góp vốn nhận CN QSDĐ dự án Bãi Vòng, PQ) | | | | | | | | | | |
| | * Công ty liên kết | 4.470 | 116.310 | 117.715 | 101,21% | 130.454 | 112,2% | 4.100 | 5.595 | 136,46% | 5.774 | 103,2% | |
| 1 | CTCP Phát triển đô thị KG | 4.470 | 116.310 | 117.715 | 101,21% | 130.454 | 112,2% | 4.100 | 5.595 | 136,46% | 5.774 | 103,2% | |
| | TỔNG CỘNG | 206.423 | 840.847 | 842.908 | 100,25% | 975.563 | 115,7% | 29.571 | 32.119 | 108,62% | 39.613 | 123,3% | |

Kiên Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (CIC Group), Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên về kết quả công tác của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN 1 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Nhân sự năm 2019:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ III (2016 - 2021) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 bầu 09 thành viên. Năm 2017 Đại hội cổ đông thường niên đã miễn nhiệm 01 thành viên (là Ông Trương Anh Tuấn). Năm 2019 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT (là Ông Thái Ngọc Hùng). Do đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021) chính thức là 09 người, gồm:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| 1. Ông Trần Thọ Thắng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đức Hiền | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Phạm Văn Lợi | Thành viên |
| 4. Ông Lê Trọng Ngọc | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm | Thành viên |
| 7. Ông Trương Thanh Hiếu | Thành viên |
| 8. Ông Nguyễn Hữu Hoài Phương | Thành viên |
| 9. Ông Thái Ngọc Hùng | Thành viên |

2. Kết quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ:

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ thay mặt cổ đông quản lý toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh CIC Group theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIC Group và các văn bản có liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tổ chức **04** cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường khác để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, kịp thời cho chủ trương chỉ đạo các hoạt động của CIC Group. Mục tiêu phấn đấu của Hội đồng quản trị là tăng cường công tác quản lý

các hoạt động Doanh nghiệp, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 và nội dung lấy ý kiến Đại hội cổ đông bằng văn bản gồm:

+ Thông qua báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHCĐ thường niên.

+ Thông qua chủ trương thay đổi người đại diện vốn góp tại các công ty thành viên, liên kết.

+ Chỉ đạo niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM .

- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT gồm:

+ Quyết định vay vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn để duy trì hạn mức tín dụng và vay mới để bổ sung nguồn vốn lưu động và nguồn vốn trung hạn thực hiện các dự án.

+ Các quyết định khác liên quan đến việc đầu tư các dự án, chủ trương hợp tác đầu tư thực hiện dự án; Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của CIC Group theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành nghề kinh doanh và sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CIC Group; Bổ nhiệm nhân sự quản lý (bổ nhiệm mới 01 phó Tổng giám đốc phụ trách thương hiệu, truyền thông).

+ Quyết định thành lập Công ty TNHH Đầu tư xây dựng CIC Phú Quốc.

II. Kết quả về chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

1- Về biến động vốn chủ sở hữu:

Biến động vốn chủ sở hữu năm vừa qua như sau:

| Nội dung | Đvt: Triệu đồng | |
|--|-----------------|----------------|
| | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
| Vốn chủ sở hữu | 500.000 | 500.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 36.402 | 36.402 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 15.296 | 20.388 |
| Quỹ khác thuộc vốn CSH (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) | 21.363 | 8.860 (*) |
| Tổng cộng | 573.062 | 565.652 |

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế)

(*): Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2019 trích giảm 10.000 triệu đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 để bổ sung chi trả cổ tức năm 2018 và dự kiến trích giảm 25.000 triệu đồng chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019.

2- Về sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán theo Báo cáo của Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc trong tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn như hiện nay. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, nhất là đối với các ý kiến về xử lý công nợ khó đòi, kế hoạch đầu tư và triển khai các dự án, các phương án phát triển ngành nghề kinh doanh mới về giáo dục và siêu thị...

3- Về công tác đầu tư xây dựng:

- Hội đồng quản trị xác định lĩnh vực đầu tư dự án, đầu tư tài chính là công tác đặc biệt quan trọng, quyết định đến tốc độ tăng trưởng và các chỉ tiêu lớn của CIC Group nên trong tất cả các phiên họp đều dành một khoảng thời gian nhất định để bàn thảo và quyết định về các vấn đề này.

- Năm 2019, CIC Group tiếp tục triển khai **06** dự án chuyên tiếp, khởi công **01** dự án mới và lập thủ tục đầu tư một số dự án rất tiềm năng tại địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện đảo Phú Quốc để gởi đầu cho năm 2020 và các năm tiếp theo.

Trong đó:

+ Các dự án đã và đang triển khai trong giai đoạn 2017- 2019 gồm:

Dự án Khu dân cư An Bình; Dự án KDC Nam An Hòa (Giai đoạn 1); Dự án KĐT mới lần biển Tây Bắc TP Rạch Giá; Dự án Khu dân cư tuyến đường số 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá; Dự án Khu Biệt thự cao cấp Búng Gội 1 Phú Quốc.

+ Khởi công mới: Dự án Khu dân cư Chợ Nông Sản Trung tâm thương mại Rạch Giá, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai và tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án nhằm tạo nguồn sản phẩm gởi đầu cho năm 2020 và các năm tiếp theo gồm:

+ Địa bàn thành phố Rạch Giá: tham gia Khu đô thị Lạc Hồng, diện tích khoảng 60 ha; Khu dân cư Nam An Hòa (giai đoạn 2), diện tích 7,8 ha; Đường Huỳnh Thúc Kháng nối dài (đoạn Lộ Liên Hương - đường số 1), diện tích khoảng 9,5 ha; Đường số 1, diện tích khoảng 25,5 ha;

+ Địa bàn Phú Quốc: Phú Quốc Riverside Villas, diện tích khoảng 4,87 ha; Khu biệt thự cao cấp Vilage Búng Gội, diện tích 3,22 ha, Dự án Khu phức hợp Thương mại, dịch vụ, Căn hộ cao cấp Residence hill, diện tích 4,3ha .

+ Địa bàn huyện Kiên Hải: Khu du lịch nghỉ dưỡng Nam Du, tại xã An Sơn huyện Kiên Hải(6,7 ha).

Như vậy với việc chuẩn bị rất tốt công tác chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn trung hạn và dài hạn, Tập đoàn đã sẵn sàng và luôn đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định và bền vững trong những giai đoạn tiếp theo.

4- Về lao động và đời sống:

Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Tập đoàn. Thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất để tăng thu nhập nhưng vẫn giữ quỹ tiền lương ở mức hợp lý; quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc khoa học, chuyên nghiệp để người lao động phấn khởi trong công việc.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng quan tâm chỉ đạo công tác thuê các chuyên gia trong và ngoài nước có nhiều kinh nghiệm để phát triển các lĩnh vực mới như giáo dục và siêu thị... Nhờ vậy trong năm qua, người lao động toàn Tập đoàn đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao.

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của CIC Group, HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Năm 2019, Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo và quyết định do HĐQT ban hành, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp. Tập thể Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng nỗ lực, quản lý điều hành các hoạt động của CIC Group khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

IV. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật và Điều lệ của CIC Group. Thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng quý để nắm bắt tình hình hoạt động và đề ra các giải pháp cần thiết, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Các thành viên tham dự họp đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết đem lại hiệu quả thiết thực cho CIC Group.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Kiểm soát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Phần 2 - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Năm 2020 là năm thứ tư của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016-2021, cũng là năm đầu tiên CIC Group niêm yết cổ phiếu CKG trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Tuy nhiên những tháng đầu năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của CIC Group gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến kéo dài và phức tạp. Với mục tiêu duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm cho gần 3.000 người lao động, cổ tức cho cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo từng bước khắc phục khó khăn, sớm phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đà phục hồi của nền kinh tế cả nước và thế giới.

Sau khi xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như phần báo cáo của Tổng Giám đốc.

II. Nhiệm vụ trọng tâm:

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 đã đề ra, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng nhưng đảm bảo ổn định, bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả. Tập trung rà soát và kiểm soát tốt chi phí giá thành, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận theo kế hoạch, đảm bảo cố tức cho cổ đông theo kế hoạch đề ra

- Tập trung chỉ đạo một số vấn đề trọng điểm trong năm 2020: Hoàn thành thủ tục pháp lý cũng như công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng các dự án đã kéo dài nhiều năm; xử lý công nợ, quyết toán công trình, xử lý hàng tồn kho, tăng cường chất lượng – tiến độ sản phẩm; phát triển thương hiệu; tìm kiếm việc làm để dự nguồn phát triển cho các năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt chức năng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong xây dựng, phát triển Tập đoàn.

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đồng hành cùng Ban Điều hành, toàn thể người lao động CIC Group phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để giữ vững sự ổn định trong hoạt động Doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị CIC Group mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

TRẦN THỌ THẮNG

Kiên Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2019.
- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được ghi trong Điều lệ hoạt động của Tập đoàn.
- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động kinh doanh năm 2019.

Về đánh giá kết quả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn năm 2019: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt: kinh doanh: đầu tư dự án, công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự cho các công ty thành viên, quản lý công nợ, công tác chăm lo về đời sống cho người lao động và các mặt công tác khác của Tập đoàn, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2019.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

1. Bà Hà Minh Tuấn – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Bích Nghĩa – Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Út – Thành viên

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Tập đoàn và tổ chức họp định kỳ; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tập đoàn trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông thường niên 2019;

- Theo dõi việc vay vốn tại các Ngân hàng thương mại cổ phần để bổ sung vốn lưu động và đầu tư các dự án trong năm 2019.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực hợp lý và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và tài chính hiện hành;

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

II. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thông qua các kỳ họp HĐQT và ban hành các quyết định, nghị quyết để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD;

Trong năm HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và mục tiêu kinh doanh. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận được bàn bạc dân chủ, các quyết định của HĐQT có sự thống nhất cao của các thành viên;

2. Kết quả giám sát của Tổng giám đốc:

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tập đoàn đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, chỉ tiêu doanh thu là 1.002.396 triệu đồng đạt 108,1% KH, lợi nhuận trước thuế là 130.393 triệu đồng đạt 119,1% KH, lợi nhuận sau thuế là **101.671 triệu đồng đạt 115,9% KH**;

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất với các số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 theo báo cáo của Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

2.2 Về công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các bộ quản lý khác:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong năm Tập đoàn triển khai và tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư một số dự án lớn nhằm gói đầu năm 2020, đã xong hồ sơ niêm yết của Tập đoàn cho Sở giao dịch chứng khoán TP HCM; được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày niêm yết có hiệu lực 27/12/2019 ngày chính thức giao dịch 25/03/2020; chỉ đạo sát sao trong công tác thu hồi công nợ; sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành phù hợp với khả năng trình độ nên mang lại hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động thực hiện đúng Luật lao động.

2.3 Về công tác đầu tư:

Thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định. Cơ cấu đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án mới và các dự án cũ của Tập đoàn là phù hợp, không dàn trải và tạo nguồn gói đầu cho các năm tiếp theo, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Trong năm 2019. Ban Tổng Giám đốc luôn đảm bảo lập kế hoạch tài chính cho từng dự án. Dự án đã cân đối được nguồn vốn, được ngân hàng cho vay thì mới triển khai nên tạo sự ổn định trong đầu tư dự án của doanh nghiệp.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019:

- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định, đầy đủ gọn gàng, dễ tìm, đáp ứng các yêu cầu cho công tác kiểm tra;

- Báo cáo tài chính năm 2019 riêng lẻ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Kiểm toán là đơn vị đã được UBCKNN chấp nhận kiểm toán các Công ty niêm yết;

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được thực hiện theo đúng nội quy quy định của một Công ty Đại chúng.

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và vượt trên 100% các nội dung trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng/Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo tồn vốn cho cổ đông.

5. Các hoạt động cộng tác khác:

Các quy trình hoạt động của Tập đoàn được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV LĐ được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

+ Trong năm Công ty tiếp tục đã hoàn thành các bước sắp xếp lại các doanh nghiệp, trên cơ sở tách một số lĩnh vực hoạt động Công ty mẹ thành lập các công ty thành viên, liên kết hoạt động độc lập theo Luật Doanh Nghiệp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức của Tập đoàn tránh lãng phí nhằm từng bước nâng lên về tính chuyên nghiệp và hiệu quả cao cho tất cả các lĩnh vực.

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động;

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, chính sách dôi dư và chấm dứt hợp đồng, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

+ Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

PHẦN II – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các nội dung trọng tâm:

Năm 2020, nhằm tạo niềm tin cho cổ đông, hỗ trợ cho HĐQT và Ban TGD, Ban Kiểm soát sẽ tăng cường các hoạt động cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Ban Kiểm soát sẽ tập lập kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Tập đoàn;

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ công ty và đúng pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Tập đoàn ngày càng phát triển, ổn định bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

HÀ MINH TUÂN

TỜ TRÌNH

V/v các nội dung xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Kính gửi: ĐHCĐ CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHCĐ ngày 29/03/2019 của Đại hội cổ đông năm 2019;

- Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. **Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán.**

2. **Thông qua việc Phân phối lợi nhuận năm 2019 (tỷ lệ %/LNST) cụ thể như sau:**

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Phân phối năm 2019 | |
|-----|--|-----|-------------------------------|--------------------------------|
| | | | Tỷ lệ trích theo NQ ĐHCĐ 2019 | Thành tiền (đơn vị triệu đồng) |
| | Lợi nhuận sau thuế (Kế hoạch) | | | 87.721 |
| | Lợi nhuận sau thuế (Thực hiện) | | | 101.671 |
| 1 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Trđ | 10% | 10.167 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | Trđ | 5% | 5.084 |
| 3 | Trả thù lao HĐQT, BKS | Trđ | 3% | 3.050 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng khách hàng | Trđ | 5% | 5.084 |
| 5 | Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do đạt kế hoạch lợi nhuận | Trđ | 2% | 2.033 |
| 6 | Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS do vượt kế hoạch lợi nhuận | Trđ | 10% số vượt | 1.395 |
| 7 | Thưởng người lao động (tháng lương) | Trđ | | 2.300 |
| 8 | Chia cổ tức năm 2019 | Trđ | 15% | 75.000 |
| | - Bằng cổ tức | | 10% | 50.000 |
| | - Bằng cổ phiếu | | 5% | 25.000 |

3. **Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020:**

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| STT | Nội dung | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Năm 2020 | |
|-----|-----------------|------------|--------------------|-----------|-----------------|
| | | | | Kế hoạch | Tỷ lệ KH20/TH19 |
| 1 | Doanh thu | Trđ | 1.002.396 | 1.052.636 | 105,0% |
| 2 | LN trước thuế | Trđ | 130.393 | 130.761 | 100,1% |
| 3 | LN sau thuế | Trđ | 101.845 | 101.993 | 100,1% |
| 4 | Nộp ngân sách | Trđ | 100.288 | 95.000 | 94,7% |
| 5 | Đóng góp xã hội | Trđ | 11.213 | 7.000 | 62,4% |
| 6 | Tổng quỹ lương | Trđ | 40.231 | 41.043 | 102,0% |
| 7 | Lao động | Người | 200 | 204 | 102,0% |
| 8 | Tiền lương BQ | Trđ/ng/thg | 16,763 | 16,765 | 100,0% |

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020: (tỷ lệ /lợi nhuận sau thuế)

Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 8% - 10 %

Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 5%-8 %

Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %

Quỹ khen thưởng khách hàng : 5 %

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu đạt kế hoạch lợi nhuận : 2%

Thưởng Người lao động 1 tháng lương nếu đạt kế hoạch lợi nhuận.

Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt kế hoạch lợi nhuận: <= 30% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; phần còn lại nhập quỹ cổ đông.

Chia cổ tức: từ 13% - 15%/năm.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với Ông Trương Thanh Hiếu và Ông Phạm Văn Lợi (do có đơn xin từ nhiệm).
- Bầu bổ sung Ông Lưu Chí Thịnh (Sinh năm: 1971; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ – Điện) đại diện vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang và Ông Lê Trọng Tú (Sinh năm: 1971; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh) đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.
- Phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty, đối với Ông **Trần Thọ Thắng**, cho tới thời gian quy định theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- Thông qua các giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được thể hiện trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
- Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.

9. Ủy quyền cho HĐQT được bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới phát sinh trong năm 2020 đối với nhu cầu phát triển của Công ty, và được bổ sung các ngành nghề phát sinh này trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
10. Ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.
11. Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận theo đề nghị.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đã ký

TRẦN THỌ THẮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 02/TT- HĐQT-2020

Kiên Giang, ngày 30 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
2. **Ký hiệu mã cổ phiếu:** CKG
3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Tổng số cổ phiếu:** 50.000.000 cổ phiếu
6. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 50.000.000 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 32.500.000 cổ phiếu
9. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 325.000.000.000 đồng
10. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 500.000.000.000 đồng
 - Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 325.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: **825.000.000.000 đồng**
11. **Đối tượng phát hành:** Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ: Cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu CKG sẽ được quyền mua thêm 60 cổ phiếu CKG từ đợt phát hành này.
 - Phát hành CP để trả cổ tức: Cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu CKG sẽ được hưởng thêm 05 cổ phiếu CKG từ đợt phát hành này.
12. **Phương án phát hành cụ thể như sau:**
 - Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa: **32.500.000 cổ phiếu**. Trong đó:

- a. Chào bán cho cổ đông hiện hữu: **30.000.000 cổ phiếu**;
- b. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: **2.500.000 cổ phiếu**;
 - Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành thêm/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: **65,00%** (*Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu/quyền nhận CP để trả cổ tức. Cứ 100 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 60 cổ phiếu mới và nhận thêm 05 cổ phiếu mới để trả cổ tức.*)
 - Mục đích phát hành: huy động vốn từ cổ đông nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
 - Phương thức phân phối: phân phối trực tiếp.
 - Nguyên tắc xác định giá chào bán 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng **trên cơ sở giá niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.**
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết:
 - a. Đối với CP chào bán ra công chúng: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho: Giá chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định cụ thể của Hội đồng quản trị nhưng phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP. Các đối tượng được mua theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - b. Đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

13. Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, thời điểm chốt danh sách cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

14. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

15. Thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu mới phát hành.

16. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

17. Ủy quyền HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết.

- Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
- Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu mới phát hành.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

TRẦN THỌ THẮNG

Số: 03 /TTr-HĐQT-2020

Kiên Giang, ngày 30 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang (Tập đoàn) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 29/03/2019,

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành của Tập đoàn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (gọi tắt là dự thảo Điều lệ sửa đổi - đính kèm theo Tờ trình này) với những nội dung cụ thể như sau:

1. **Bố cục của Điều lệ:** thay đổi từ 21 chương, **56 điều** thành 21 chương, **57 điều** do bổ sung 01 điều giữa Điều 27 và Điều 28: **Điều 28 – Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** (từ Điều 29 trở đi thứ tự các điều tăng 01 đơn vị).

2. Các nội dung không được đánh dấu trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi là không thay đổi

Các nội dung đề xuất thay đổi là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi. Chủ yếu là ở các điều số 1, 3, 4, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 20, 26, 43 và nội dung sửa đổi tuân theo quy định tương ứng tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu được ban hành tại phụ lục số 01 kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt, trình tự các quy định, một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, khoản, điểm so với Điều lệ trước thay đổi.

3. **Các nội dung thay đổi trọng yếu liên quan** đến việc *thay đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật từ Tổng Giám đốc thành Chủ tịch Hội đồng quản trị* dẫn đến sự thay đổi về quyền hạn của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành được thống kê theo bảng sau:

3.1 Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Điều 3)

- Điều lệ hiện hành: Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành* là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Điều lệ dự kiến thay đổi: **“Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty”**

- Cơ sở pháp lý: Thay đổi theo thực tế quản trị và bổ sung các quy định liên quan đến người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014.

3.2 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (Điều 27)

Trên cơ sở căn cứ Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014 – Hội đồng quản trị và Điều 27 Điều lệ mẫu, các quyền hạn của Hội đồng quản trị được sắp xếp lại thứ tự.

Ngoài ra một số nội dung nổi bật cần chú ý là: HĐQT quyết định bán tài sản, chủ trương đầu tư dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; thông qua giao dịch, hợp đồng có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% so với tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (*không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch bị hạn chế theo quy định điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp*) và Quyết định các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch vượt quá 10% ngân sách.

3.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều 29):

Trên cơ sở Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn nên được bổ sung một số quyền hạn nhất định.

Các nội dung cần chú ý bao gồm:

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị¹, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý không thuộc thẩm quyền của HĐQT; kiến nghị số lượng và người quản lý khác để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác của họ;

¹ Các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

(không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch bị hạn chế theo quy định điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp).

3.4 Tổ chức bộ máy quản lý (Điều 33)

- **Bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị vào sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý;**

- Bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3.5 Quy định về Tổng giám đốc điều hành (Điều 35):

- Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ; Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 năm.

- Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện quyền hạn của mình theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (và sự phân công của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông “nếu có”). Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Cơ sở pháp lý: Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 35 Điều lệ mẫu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi và Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức ký, ban hành Điều lệ sửa đổi.

Trân trọng kính trình./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Trần Thọ Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

Dự thảo

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG**

NGÀY 30 THÁNG 05 NĂM 2020

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU..... | 1 |
| Chương 1 ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 1 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 1 |
| Chương 2 TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 2 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | 2 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:..... | 3 |
| Chương 3 MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .. | 3 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 3 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động | 8 |
| Chương 4 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 8 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 8 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 9 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 10 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 10 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần | 10 |
| Chương 5 CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT | 11 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát | 11 |
| Chương 6 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 11 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 11 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 13 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông..... | 13 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | 15 |
| Điều 16. Các đại diện được ủy quyền | 16 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 17 |
| Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông..... | 17 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông..... | 19 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..... | 19 |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 21 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 24 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 25 |
| Chương 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 25 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 27 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 30 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 30 |
| Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 32 |
| Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị | 35 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty..... | 36 |
| Chương 8 TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC | 37 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 37 |
| Điều 34. Người quản lý doanh nghiệp | 37 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành | 37 |
| Chương 9 BAN KIỂM SOÁT | 39 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên | 39 |

| | |
|---|----|
| Điều 37. Kiểm soát viên | 39 |
| Điều 38. Ban kiểm soát | 40 |
| Chương 10 NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC | 41 |
| Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng | 41 |
| Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 41 |
| Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 43 |
| Chương 11 QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 43 |
| Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | 43 |
| Chương 12 CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN..... | 44 |
| Điều 43. Công nhân viên và công đoàn | 44 |
| Chương 13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN..... | 44 |
| Điều 44. Phân phối lợi nhuận | 44 |
| Chương 14 TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN..... | 45 |
| Điều 45. Tài khoản ngân hàng | 45 |
| Điều 46. Năm tài chính | 45 |
| Điều 47. Chế độ kế toán | 45 |
| Chương 15 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG | 46 |
| Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý | 46 |
| Điều 49. Báo cáo thường niên | 46 |
| Chương 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY..... | 46 |
| Điều 50. Kiểm toán | 46 |
| Chương 17 CON DẤU..... | 47 |
| Điều 51. Con dấu | 47 |
| Chương 18 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ..... | 47 |
| Điều 52. Chấm dứt hoạt động..... | 47 |
| Điều 53. Gia hạn hoạt động..... | 47 |
| Điều 54. Thanh lý | 48 |
| Chương 19 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 48 |
| Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 48 |
| Chương 20 BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 49 |
| Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ..... | 49 |
| Chương 21 NGÀY HIỆU LỰC | 49 |
| Điều 57. Ngày hiệu lực..... | 49 |
| DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁCH LẬP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU TÍNH TỚI NGÀY THÁNG ... NĂM 2020..... | 51 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 24 tháng 03 năm 2018, trên cơ sở chỉnh sửa bổ sung theo nội dung Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính và được sửa đổi bổ sung một số nội dung được thông qua tại cuộc họp **Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, tổ chức vào ngày tháng năm 2020** cho phù hợp với thực tế quản trị và các quy định hiện hành của pháp luật nhà nước Việt Nam.

Chương 1

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp¹.
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, bổ nhiệm theo quy định tại điều lệ này.²
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - j. "Kiểm soát viên" là thành viên Ban kiểm soát.

¹ Sửa đổi thống nhất với cách sử dụng thuật ngữ của Luật Doanh nghiệp 2014 – khoản 12 Điều 4. Giải thích từ ngữ.

² Sửa đổi thống nhất với định nghĩa tại Luật Doanh nghiệp 2014 – khoản 18 Điều 4. Giải thích từ ngữ.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt:

Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

- Tên tiếng Anh:

Kien Giang Construction Investment Consultancy Group.

- Tên tiếng Anh viết tắt: **CIC Group.**

- Tên giao dịch:

Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: **34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.**

o Điện thoại : 02973 863 472;

o Fax : 02973 866 451;

o E-mail : tvkg@cicgroups.com;

o Website : www.cicgroups.com.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Khoản 2 Điều 52³** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 53⁴** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm được tính từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. **Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**⁵

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. **Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.**⁶

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. **Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.**⁷

Chương 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh:⁸

³ Cập nhật dẫn chiếu quy định.

⁴ Cập nhật dẫn chiếu quy định.

⁵ Sửa đổi theo thực tế quản trị.

⁶ Bổ sung theo khoản 3 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014 – Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

⁷ Bổ sung theo khoản 7 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

⁸ Cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty do có sự thay đổi trong năm 2019.

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành, nghề kinh doanh |
|-----|--|---------------------------|
| 1 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Không kinh doanh tại trụ sở) | 4661 |
| 2 | Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà. Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy các công trình xây dựng. | 4321 |
| 3 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 4 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao | 2395 |
| 5 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 6 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, kiến trúc quy hoạch, kiến trúc cảnh quan và trang trí. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cầu, đường, thủy lợi; Thiết kế công trình kết cấu thép; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình đường dây điện trung, hạ thế; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy. Thiết kế điện công trình; Thiết kế hệ thống an ninh bảo vệ; Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường, công trình giao thông, công trình dân dụng và công nghiệp; Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ; Khảo sát địa chất, địa hình công trình; Định giá xây dựng; Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Lập dự án đầu tư; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Đấu thầu công trình; Quản lý, điều hành dự án. Đo đạc và lập phương án đền bù, giải tỏa. | 7110 (Chính) |
| 7 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước, gỗ, kim khí. | 4663 |
| 8 | Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải. | 3700 |
| 9 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu | 7490 |
| 10 | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh | 4753 |

| | | |
|----|--|------|
| 11 | Đại lý, môi giới, đấu giá | 4610 |
| 12 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |
| 13 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |
| 14 | Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng. | 4312 |
| 15 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. | 5229 |
| 16 | Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển du lịch. | 4932 |
| 17 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. | 5610 |
| 18 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự. | 5510 |
| 19 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản (dịch vụ giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, thuê mua bất động sản, môi giới, định giá, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản). Dịch vụ hồ sơ nhà đất. | 6820 |
| 20 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất. | 7410 |
| 21 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. <u>Hoạt động quản lý nhà, chung cư (dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư)</u> | 6810 |
| 22 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 23 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |

| | | |
|-----------|---|------|
| 24 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định công trình xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu. Thẩm tra hồ sơ thiết kế. Thẩm tra quyết toán. | 7120 |
| 25 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, bơm nước và hệ thống điều hoà không khí. | 4322 |
| 26 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện. | 8230 |
| <u>27</u> | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 |
| <u>28</u> | Vệ sinh chung nhà cửa | 8121 |
| <u>29</u> | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt | 8129 |
| <u>30</u> | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 |
| <u>31</u> | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp | 8211 |
| <u>32</u> | Thu gom rác thải không độc hại | 3811 |
| <u>33</u> | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |
| <u>34</u> | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế | 8610 |
| <u>35</u> | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa | 8620 |
| <u>36</u> | Giáo dục nhà trẻ | 8511 |
| <u>37</u> | Giáo dục mẫu giáo | 8512 |
| <u>38</u> | Giáo dục tiểu học | 8521 |
| <u>39</u> | Giáo dục trung học cơ sở | 8522 |
| <u>40</u> | Giáo dục trung học phổ thông | 8523 |
| <u>41</u> | Đào tạo sơ cấp | 8531 |
| <u>42</u> | Đào tạo trung cấp | 8532 |
| <u>43</u> | Đào tạo cao đẳng | 8533 |

| | | |
|-----------|---|------|
| <u>44</u> | Đào tạo đại học | 8541 |
| <u>45</u> | Đào tạo thạc sỹ | 8542 |
| <u>46</u> | Đào tạo tiến sỹ | 8543 |
| <u>47</u> | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| <u>48</u> | Giáo dục văn hoá nghệ thuật | 8552 |
| <u>49</u> | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể. Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.</p> | 8559 |
| <u>50</u> | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</p> | 8560 |
| <u>51</u> | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| <u>52</u> | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 53 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 54 | Xây dựng công trình điện | 4221 |
| 55 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 56 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 57 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 58 | <p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. Hoạt động nạo vét đường thủy.</p> | 4291 |
| 59 | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| 60 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |

| | | |
|----|---|------|
| 61 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 62 | <u>Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ</u> Chi tiết: Dịch vụ địa táng, hỏa táng, điện táng, các dịch vụ có liên quan khác. Bảo quản thi hài, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng. Dịch vụ nhà tang lễ. Trông coi nghĩa trang. <u>Bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ</u> | 9632 |
| 63 | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói | 2392 |
| 64 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, khai thác, quản lý cảng biển, hoạt động của cảng biển, cảng sông, cảng du lịch, bến phao, bến tàu, cầu tàu | 5222 |
| 65 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 |
| 66 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| 67 | - Dịch vụ soạn thảo văn bản, viết báo cáo. (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Kinh doanh có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; huy động vốn của các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; **phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông**; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ: **500.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **50.000.000 cổ phần** với mệnh giá 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi⁹ vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ

⁹ Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 2 Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập - Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “Điều lệ mẫu”)

phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.¹⁰

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 19% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng

¹⁰ Sửa đổi câu chữ phù hợp với quy định tại Điều 8 Điều lệ mẫu.

quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương 5 **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị.¹¹
- e. Tổng giám đốc điều hành.

Chương 6 **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.¹²

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

¹¹ Bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị vào sơ đồ tổ chức bộ máy điều hành của Công ty.

¹² Sửa đổi câu chữ theo quy định tại khoản 1, Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật¹³

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Điều 36¹⁴ Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện

¹³ Điều chỉnh câu chữ theo điểm g khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông và điểm g khoản 2 Điều 12 – Điều lệ mẫu.

¹⁴ Cập nhật dẫn chiếu quy định.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành **nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị là đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.¹⁵

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. **Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký doanh nghiệp gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.**¹⁶

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của

¹⁵ Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014 - Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

¹⁶ Bổ sung theo khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã kiểm toán phản ánh **vốn chủ sở hữu** đã bị mất một nửa 1/2 (một phần hai) so với đầu kỳ;¹⁷
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, **Ban kiểm soát**¹⁸ còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá **một phần ba (1/3)** so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký tối thiểu của một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày (30) kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều khoản trên thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điều khoản trên thì có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp

¹⁷ Điều chỉnh sử dụng thuật ngữ theo điểm b khoản 2 Điều 3 - Điều lệ mẫu;

¹⁸ Bổ sung theo điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- m. **Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;**
- n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quy định này được bãi bỏ kể từ ngày 01/8/2020 theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì **giấy ủy quyền phải có chữ ký** của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các uỷ quyền đặc biệt gắn với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65%¹⁹ quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14²⁰ của Điều lệ này.

¹⁹ Điều chỉnh theo Điều 17 Điều lệ mẫu - Thay đổi các quyền

²⁰ Cập nhật dẫn chiếu quy định.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung đại hội;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. **Thông báo và** gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:**²¹

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại **khoản 3 Điều 12** của Điều lệ này có quyền **kiến nghị** các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông,**

²¹ Điều chỉnh câu từ đảm bảo tuân theo nội dung quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014 - Mời họp Đại hội đồng cổ đông.

địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.²²

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Đại hội cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản

²² Bộ sung hướng dẫn chi tiết đối với kiến nghị thêm nội dung họp ĐHCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu

đổi nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”).

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông²³

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

²³ Điều chỉnh cấu trúc và làm rõ nội dung theo quy định tại Điều 143 - Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều 144 - Điều kiện để nghị quyết được thông qua – Luật Doanh nghiệp 2014.

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.²⁴

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản và 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

²⁴ Chuyển từ khoản 6 Điều 18 Điều lệ hiện hành của Công ty.

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;²⁵

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

²⁵ Điều chỉnh theo khoản 6 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại [khoản 4 Điều 21²⁶](#) Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương 7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang

²⁶ Cập nhật dẫn chiếu quy định

thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là từ bảy (07) đến chín (09) người²⁷. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

²⁷ Sửa đổi từ “09 người” thành “từ 07 đến 09 người”

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau²⁸: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị²⁹. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị tuân theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định có liên quan.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý, **giám sát** và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện **các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

²⁸ Tách Cơ cấu thành viên HĐQT từ khoản 1 thành khoản riêng theo khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu

²⁹ Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định 71

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm, ngân sách hàng năm của công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc điều hành và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

e. Giám sát, chỉ đạo Chủ tịch Hội đồng quản trị³⁰, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý doanh nghiệp trong công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

k. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

³⁰ Bổ sung phù hợp với bộ máy quản trị Công ty.

o. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.

q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty và cử đại diện phân vốn góp;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

h. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.³¹

i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

j. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

³¹ Bổ sung theo điểm f khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu - Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với **Chủ tịch Hội đồng quản trị**, Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị³²

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:³³

³² Điều mới bổ sung trên cơ sở tách các khoản 7,8,9,10 của Điều 27 – Điều lệ hiện hành thành 01 điều riêng quy định về thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - g. Kiến nghị số lượng và người quản lý khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - h. Tuyển dụng lao động và ký hợp đồng lao động.
 - i. Xem xét và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty theo đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.
1. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một

³³ Quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ sung các quyền hạn quy định từ điểm f đến điểm k liên quan đến tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty.

người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dung thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây.³⁴

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý quản lý doanh nghiệp;

³⁴ Bổ sung quy định về thư ký công ty theo khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;³⁵

d. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập³⁶ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày³⁷ kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. ³⁸Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

³⁵ Bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị.

³⁶ Sửa đổi “kiểm toán viên độc lập” thành “công ty kiểm toán viên độc lập” tuân theo khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu – Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

³⁷ Sửa đổi từ “15 ngày” thành “07 ngày” theo quy định tại khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 - Cuộc họp Hội đồng quản trị

³⁸ Sắp xếp lại thứ tự không làm thay đổi nội dung từ khoản 9 điều này trở đi.

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản

trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 40³⁹** của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết/quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có **chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký)**.⁴⁰

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một

³⁹ Cập nhật dẫn chiếu quy định (tăng 01 đơn vị kể từ Điều 28 Điều lệ hiện hành)

⁴⁰ Sửa đổi quy định về biên bản họp HĐQT từ “phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp” thành “phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký)” theo quy định tại điểm i khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014 – Biên bản họp Hội đồng quản trị. Theo đó Chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký) phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau.

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d. Tham dự các cuộc họp.

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương 8 TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý⁴¹

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và **chịu sự giám sát, chỉ đạo** của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu quản trị Công ty gồm có **Chủ tịch Hội đồng quản trị**, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người quản lý doanh nghiệp

1. **Theo đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành và có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị**⁴², Công ty được tuyển dụng người quản lý cần thiết với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của **Chủ tịch Hội đồng quản trị**.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành **không quá năm (05) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:⁴³

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị **và Đại hội đồng cổ đông**, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

⁴¹Sửa câu chữ và Bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị vào tổ chức bộ máy quản lý.

⁴²Sửa đổi do Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

⁴³Điều chỉnh, thay đổi các quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành do không phải là người đại diện theo pháp luật.

b. Quyết định các vấn đề kinh doanh hàng ngày theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Lập kế hoạch đề xuất số lượng và người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng **để kiến nghị Hội đồng quản trị** bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ Công ty và đề xuất thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý đó để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;⁴⁴

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm **hoặc một thời hạn khác do Hội đồng quản trị quyết định vào từng thời điểm**, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và **trình Chủ tịch Hội đồng quản trị**. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Đề xuất tuyển dụng lao động;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và sự phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hoặc được ủy quyền và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

⁴⁴ Thẩm quyền quyết định là của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan;

b. Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Chương 9 BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Kiểm soát viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên

3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:⁴⁵

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông;

⁴⁵ Tách khoản 5 Điều 36 Điều lệ hiện hành thành 2 khoản riêng biệt ứng với trường hợp bãi nhiệm và miễn nhiệm

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. **Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.**

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương 10

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có

được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành cùng những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương 11**QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY****Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý doanh nghiệp có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị⁴⁶ phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.⁴⁷

Chương 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có

⁴⁶ Sửa đổi từ “Tổng giám đốc điều hành” thành “Chủ tịch Hội đồng quản trị” do chức danh của người đại diện theo pháp luật – người đại diện cho người sử dụng lao động là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

⁴⁷ Bổ sung khoản 2 Điều này theo Điều 43 Điều lệ mẫu – Công nhân viên và công đoàn.

thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương 15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương 16

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị

quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương 17

CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 18

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương 19

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Tổng giám đốc điều hành hay người quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30)

ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Chương 20 BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương 21 NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm **21 chương 57 điều⁴⁸**, được nhất trí thông qua ngày tháng năm 2020.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Kiên Giang, ngày tháng năm 2020

Thành viên

Phó CT HĐQT

Chủ tịch HĐQT

PHẠM VĂN LỢI

NGUYỄN ĐỨC HIỀN

TRẦN THỌ THẮNG

⁴⁸ Tăng 01 điều (Điều 28 –Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị)

Thành viên

Thành viên

Thành viên

NGUYỄN THỊ HOA LỆ
Thành viên

LÊ TRỌNG NGỌC
Thành viên

NGUYỄN HỮU HOÀI PHƯƠNG
Thành viên

TRƯƠNG THANH HIẾU

THÁI NGỌC HÙNG

NGUYỄN THỊ DIỆU TRÂM

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁCH LẬP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU
TÍNH TỚI NGÀY 14 THÁNG 05 NĂM 2020**

| STT | Tên cổ đông sáng lập | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (triệu đồng) | Số CMND/số hộ chiếu/số CN.ĐKDN |
|------------|--|---|---------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang | Số 501, đường Mạc Cửu, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang | Phổ thông | 3.450.660 | 34.506,60 | 1700104750 |
| 2 | Công ty Cổ phần TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân | 286-288 Huỳnh Văn Bánh - Phường 11, Quận Phú Nhuận - Tp. HCM | Phổ thông | 0 | 0 | 0302087938 |
| 3 | DNTN Gia Thiên | Số 1065A, Đường Lâm Quang Ky, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang | Phổ thông | 0 | 0 | 560100749 |
| 4 | Trần Thọ Thắng | Số 90, Đường Nguyễn Bình Khiêm, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang | Phổ thông | 3.915.000 | 39.150,0 | 370712295 |